



# BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

**15/09/2025 – 19/09/2025**

**Khối Nghiên cứu**



**MBS Head Office**  
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam  
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601  
Web: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## Chặng đua lịch sử vẫn tiếp tục, dòng tiền dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ

- Chứng khoán toàn cầu liên tiếp lập đỉnh mới, tâm lý lạc quan ngập tràn nhờ khi áp lực lạm phát giảm bớt, kết quả kinh doanh doanh nghiệp vẫn tốt và kỳ vọng về việc Mỹ cắt giảm lãi suất đang thúc đẩy tâm lý nhà đầu tư. Chỉ số MSCI All Country World - theo dõi hiệu suất của hơn 2.500 cổ phiếu từ cả thị trường phát triển và mới nổi - đã thiết lập kỷ lục mới trong 4 phiên giao dịch liên tiếp. S&P 500 lần đầu tiên đạt mức 6.600 điểm, trong khi Nikkei 225 của Nhật Bản, Kospi của Hàn Quốc và chỉ số Straits Times của Singapore cũng đã đạt mức cao nhất mọi thời đại trong tuần vừa qua. Nhiều số liệu mới đây của Mỹ cho thấy thị trường lao động đang yếu đi, đồng thời chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) cũng bất ngờ giảm trong tháng 8, bên cạnh đó CPI tháng 8 phù hợp với dự báo. Tất cả những dữ liệu này củng cố đánh giá rằng nền kinh tế lớn nhất thế giới đang yếu đi và Fed sẽ hạ lãi suất trong cuộc họp vào ngày 16-17/9. Kỳ vọng lãi suất này là động lực đưa các chỉ số chính của chứng khoán Mỹ lập kỷ lục trong những phiên gần đây.
- Dù mối lo về lạm phát vẫn hiện hữu, thị trường đang kỳ vọng Fed sẽ giảm lãi suất vào tuần tới. Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME, thị trường lãi suất tương lai đang đặt cược khả năng 100% Fed hạ lãi suất trong cuộc họp tới, trong đó khả năng lãi suất giảm 0,25 điểm phần trăm là hơn 90%, và khả năng lãi suất giảm 0,5 điểm phần trăm là gần 10%. Đặt cược vào việc Fed giảm lãi suất trong tháng 10 tăng lên mức 86% từ 74% của ngày hôm trước, và khả năng có một đợt giảm thứ ba vào tháng 12 tăng lên mức 79% từ 68%.
- Đối với thị trường trong nước: Chỉ số Vn-Index lấy lại toàn bộ số điểm đã mất ở phiên giảm mạnh đầu tuần (-42,44 điểm), chốt tuần ở ngưỡng 1.667,26 điểm, tương đương tăng +0,29 điểm (hoặc +0,02%) so với tuần trước. Diễn biến đáng chú ý là phiên kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1.600 điểm thành công của chỉ số này, ở điểm thấp nhất (1.605,76 điểm), chỉ số Vn-Index giảm gần -38 điểm rồi ngược dòng thành công, và chốt phiên ở mức cao nhất (tăng +14,5 điểm), biên độ dao động gần 54 điểm. Thị trường phục hồi nhờ nỗ lực của nhóm cổ phiếu trụ, chỉ số Vn30 tăng +1,1% trong khi nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ giảm lần lượt -1,5% đối với Midcap và -1,1% đối với Smallcap. Một số nhóm cổ phiếu có mức tăng mạnh trên thị trường trong tuần vừa qua như: Vingroup (+7,8%), Xây dựng và VLXD (+3,7%), Bán lẻ (+3,6%), ... ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu gây áp lực lên thị trường: Viettel (-4,5%), Ngân hàng (-2,6%).
- Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua còn 41.070 tỷ đồng, giảm -12% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -17,4% xuống 36.828 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 9 tăng +143% vsck nhưng giảm -22% so với tháng 8, còn 43.178 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 29.368 tỷ đồng, tăng +39% so với mức bình quân năm 2024, và tăng +30% so với cùng kỳ.

## Chặng đua lịch sử vẫn tiếp tục, dòng tiền dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ

- Khối ngoại bán ròng -5.398 tỷ đồng, đánh dấu tuần bán ròng thứ 8 liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -88.363 tỷ đồng. Tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với VNM (+254 tỷ đồng), VPB (+214 tỷ đồng), GEX (+202 tỷ đồng), trong khi bán ròng HPG (-849 tỷ đồng), MWG (-639 tỷ đồng), MBB (-409 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán tuần vừa qua mua ròng đối với các cổ phiếu như: GEX (+608 tỷ đồng), VIB (+123 tỷ đồng), SHB (+118 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: MBB (-146 tỷ đồng), ACB (-139 tỷ đồng), GMD (-60 tỷ đồng).
- Về định giá, chỉ số P/E (ttm) của thị trường hiện tại ở mức gần 15,1 lần, cao hơn mức bình quân 3 năm (13,3 lần), nhóm Vn30 và Midcap cũng đang cao hơn mức bình quân, trong khi nhóm Smallcap do chưa vượt đỉnh như các nhóm khác nên P/E hiện ở mức 12,6 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm (15,5 lần). Thị trường mới nổi (Emerging) hiện đang giao dịch với mức P/E (ttm) ở mức 15,9 lần, cao hơn bình quân 3 năm (13,9 lần).
- Nhận định thị trường: *Đối với chứng khoán thế giới*, Chặng đua lịch sử vẫn tiếp tục, tâm điểm chứng khoán tuần tới vẫn là cuộc họp chính sách tiền tệ của Fed vào ngày 16-17/9. Xu hướng vượt đỉnh mọi thời đại đang diễn ra ở nhiều thị trường lớn, đặc biệt là ở Châu Á: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore. *Đối với thị trường trong nước*: Phần lớn thời gian trong tuần vừa qua, thị trường test lại ngưỡng hỗ trợ 1.600 điểm thành công trên nền thanh khoản thấp. Biên độ dao động khá rộng rồi hồi phục trở lại cho thấy lực cầu bắt đáy đã quay trở lại. Nhìn chung, thị trường vẫn đang trong một nhịp tái tích lũy như hồi cuối tháng 7 vừa qua, tuy vậy thời điểm hiện tại thanh khoản có phần thấp hơn. Do vậy, trong kịch bản thanh khoản bình quân ở vùng 40.000 tỷ đồng như tuần vừa qua thì quá trình tái tích lũy của thị trường sẽ tiếp diễn, vùng hỗ trợ 1.600 – 1.615 điểm có thể còn được test lại thêm lần nữa. Ngược lại, nếu thanh khoản tăng dần, kịch bản cuối tháng 7 nhiều khả năng sẽ được lặp lại, thị trường có cơ hội để vượt ngưỡng 1.700 điểm để đi tìm đỉnh cao mới như các thị trường lớn ở khu vực Châu Á cũng như chỉ số đại diện cho chứng khoán toàn cầu. Đối với cổ phiếu riêng lẻ, phần lớn đã tạo đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước và có mức chiết khấu nhiều hơn so với thị trường từ đỉnh, nên cổ phiếu đã về vùng tích lũy trước so với chỉ số Vn-Index. Chúng tôi đánh giá xu hướng tăng của thị trường vẫn tích cực trong tuần tới dù hoạt động tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETF quý III hàng năm cũng như phiên đảo hạn phái sinh diễn ra vào 2 phiên cuối tuần, dòng tiền khả năng sẽ dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ. Vùng hỗ trợ đối với thị trường ở khu vực 1.600 – 1.615 điểm, trong khi vùng cản ở khu vực 1.694 – 1.700 điểm.
- Chiến lược giao dịch: Tập trung nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ trong khi nhóm Bluechips có thể bị ảnh hưởng từ hoạt động tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETF. Bên cạnh đó là nhóm cổ phiếu hàng hóa (Dầu khí, Khai khoáng, hóa chất), nhóm cổ phiếu đầu tư công.

## Các sự kiện chính trong tuần này (15/09 – 19/09)

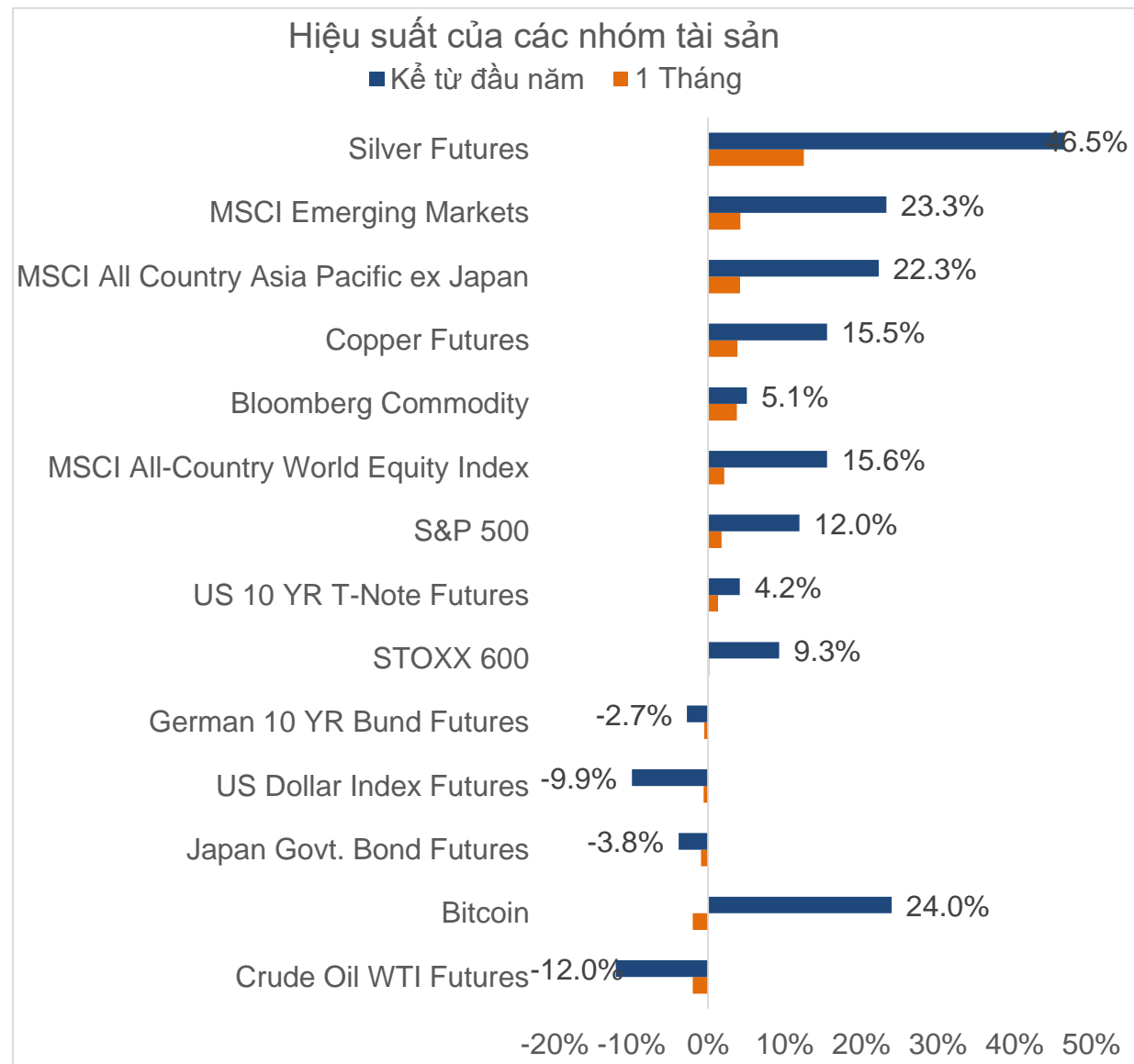
Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
<b>15</b>  Trung Quốc: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 8)	<b>16</b>  Anh: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 7)  Mỹ: Doanh số bán lẻ (tháng 8)	<b>17</b>  Anh: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 8)  Châu Âu: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 8)	<b>18</b>  Mỹ: Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu  Mỹ: Quyết định lãi suất của Fed  Anh: Quyết định lãi suất của BoE	<b>19</b>  Nhật Bản: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 8)  Nhật Bản: Quyết định lãi suất của BoJ

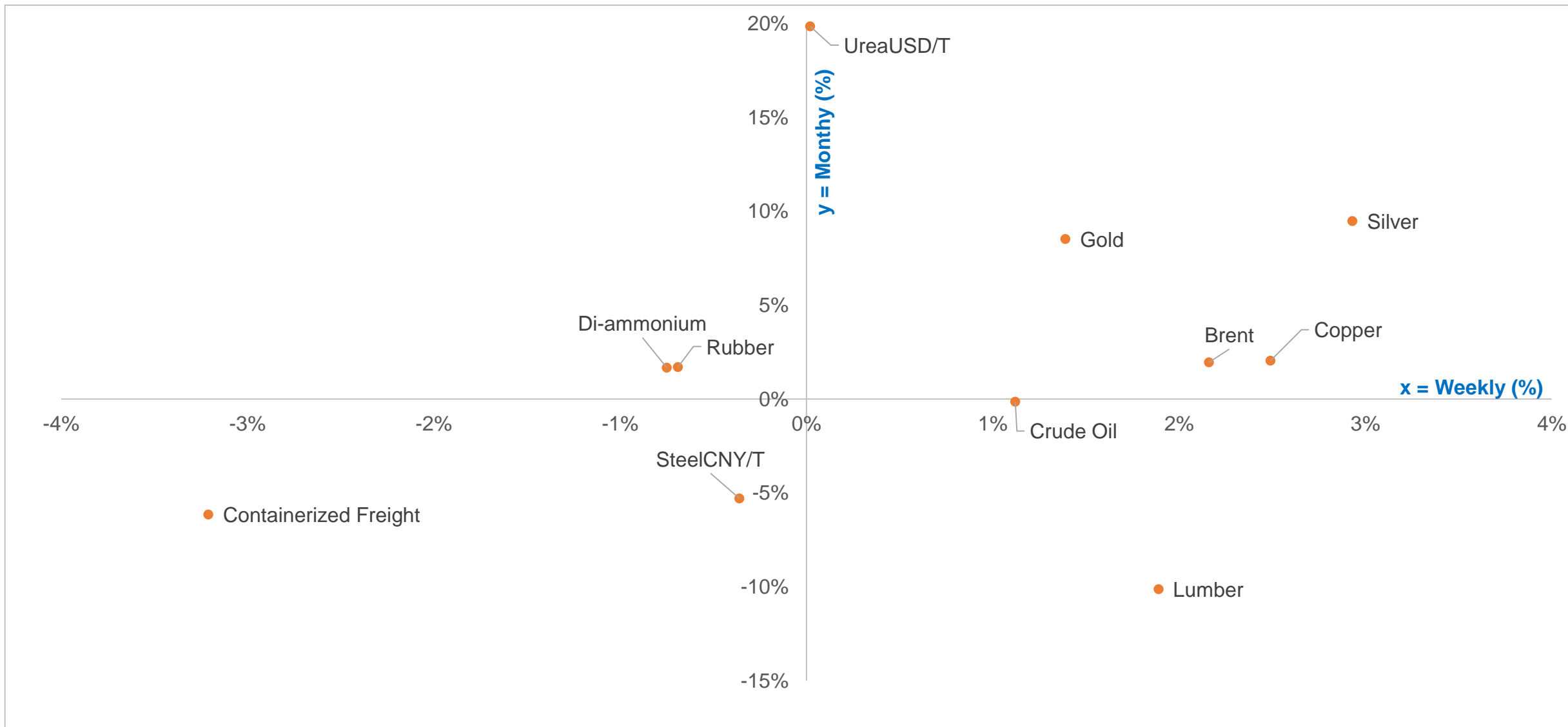
# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

## Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	972.15	1.7%	2.1%	15.6%	17.6%
Dow Jones	45,834.22	1.0%	2.1%	7.7%	10.7%
S&P 500	6,584.29	1.6%	1.8%	12.0%	17.0%
Europe	554.84	1.0%	0.2%	9.3%	7.5%
Japanese	44,768.12	4.1%	5.0%	12.2%	22.4%
Korea	3,395.54	5.9%	5.3%	41.5%	31.8%
China	3,870.60	1.5%	5.6%	15.5%	43.1%
HongKong	26,388.16	3.8%	3.4%	31.6%	51.9%
Taiwan	25,474.64	4.0%	5.1%	10.6%	17.1%
Indian	25,114.00	1.5%	2.0%	6.2%	-1.0%
Singapore	4,344.24	0.9%	2.1%	14.7%	21.9%
Malaysia	1,600.13	1.4%	1.2%	-2.6%	-3.2%
Indonesia	7,854.06	-0.2%	-1.0%	10.9%	0.5%
Thailand	1,293.62	2.3%	2.1%	-7.6%	-9.2%
Philippine	6,109.21	-0.7%	-2.9%	-6.4%	-13.0%
Vietnam	1,667.26	0.0%	3.7%	31.6%	33.2%
Brent Oil	66.99	2.3%	0.2%	-10.3%	-6.5%
Crude Oil WTI	62.69	1.3%	-2.0%	-12.0%	-7.5%
Gold	3,686.40	0.9%	9.0%	39.6%	42.5%
S&P 500 VIX	14.76	-2.8%	-0.5%	-14.9%	-10.9%
Dollar Index	97.54	-0.2%	-0.6%	-9.9%	-3.5%
U.S. 10Y	4.06	-0.6%	-5.4%	-11.2%	11.0%
U.S. 2Y	3.56	1.5%	-4.8%	-16.0%	-0.8%

Nguồn: Update 13/09, Investing, MBS Research



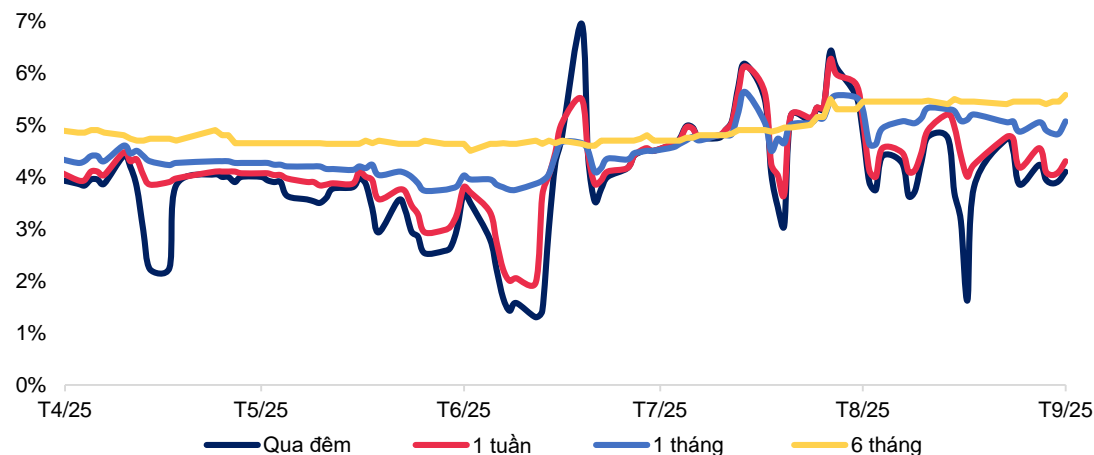


# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

## Lãi suất

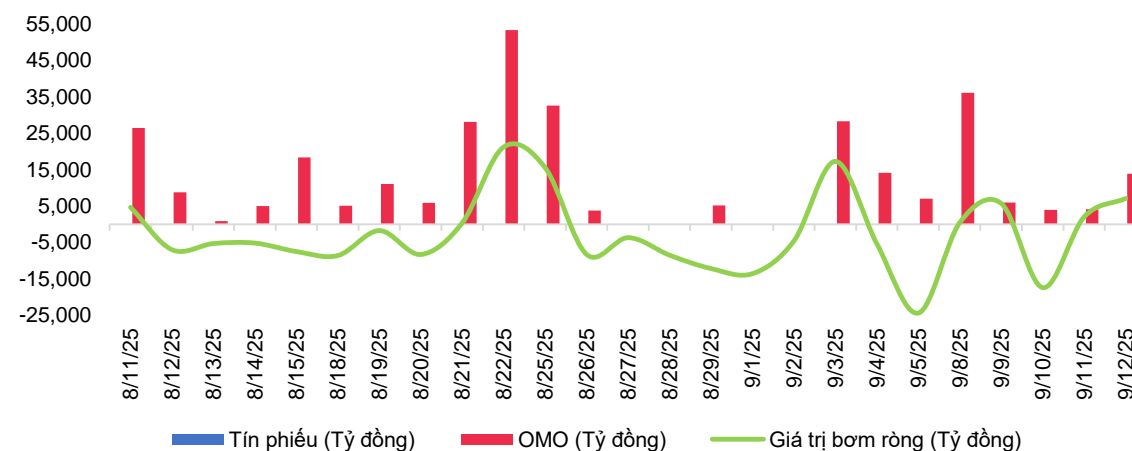
- Tuần vừa qua, NHNN tiếp tục duy trì trạng thái hút ròng thanh khoản với trị giá đạt hơn 2.2 nghìn tỷ đồng (-93% so với tuần trước). Cụ thể, có khoảng hơn 64 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO với các kỳ hạn 7 - 91 ngày với lãi suất 4%. Cùng với đó, khối lượng đảo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt gần 66.2 nghìn tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện tại, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là hơn 133.9 nghìn tỷ đồng và không còn tín phiếu lưu hành trên thị trường.
- Lãi suất liên ngân hàng tăng nhẹ trong tuần vừa qua. Cụ thể, lãi suất qua đêm tăng 0.25 điểm phần trăm so với cuối tuần trước lên mức 4.1%. Các kỳ hạn từ 1 tuần - 1 tháng tăng khoảng 0.1 – 0.2 điểm phần trăm so với cuối tuần trước, hiện dao động trong khoảng 4.3% - 5.1%, trong khi lãi suất kỳ hạn dài 6 tháng giữ ổn định ở mức 5.6%.

## Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

## Thị trường mở

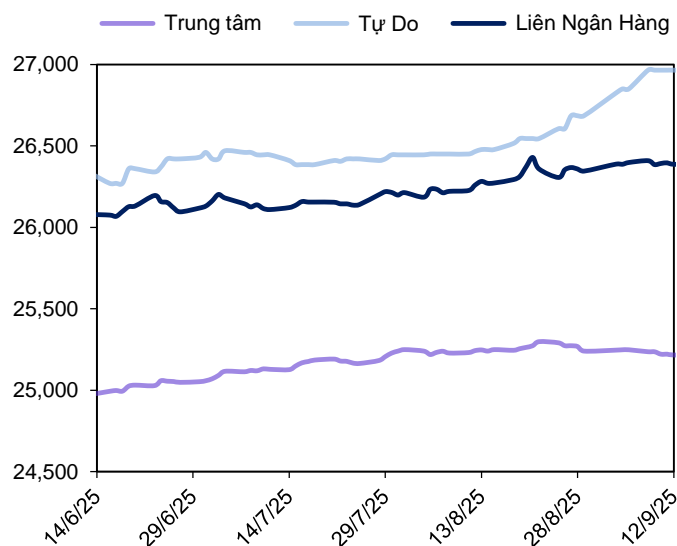


Nguồn: NHNN, MBS Research

## Thị trường ngoại hối và trái phiếu

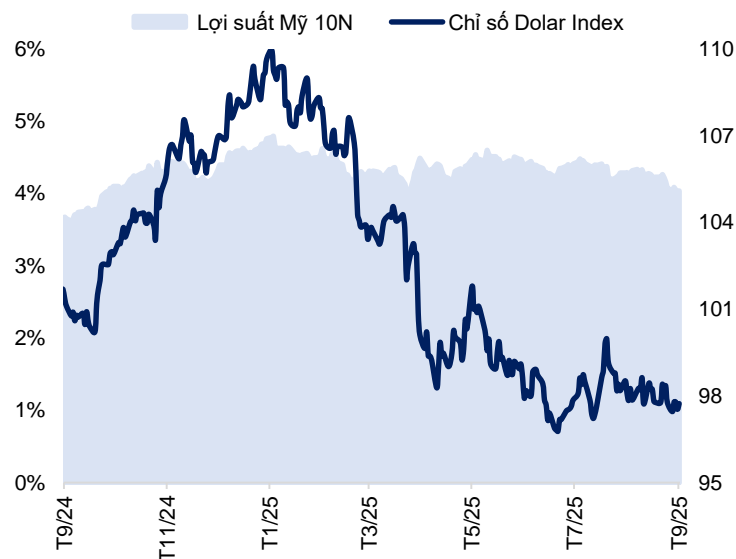
Khởi đầu tuần vừa qua, chỉ số DXY giảm nhẹ 0.3% so với cuối tuần trước về mức 97.4 sau báo cáo việc làm tháng 8 gây thất vọng, song đã nhanh chóng lấy lại đà tăng vào ngày 09-10/9 bất chấp số liệu cho thấy giá sản xuất sụt giảm mạnh. Tuy nhiên, đến ngày 11/9, Đồng bạc xanh chịu sức ép trở lại do số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu trong tuần đầu tháng 9 đã tăng lên 263.000, mức cao nhất kể từ năm 2021, phản ánh những tín hiệu bất lợi mới của kinh tế Mỹ. Ngoài ra, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8 ghi nhận mức tăng 0.4% so với tháng trước, cao hơn dự báo. Lạm phát cả năm theo đó tăng 2.9% svck, cao hơn 0.2 điểm phần trăm so với tháng trước - là mức cao nhất từ tháng 1 và vẫn còn cách xa mục tiêu 2% mà Fed đề ra. Đến cuối tuần, đồng USD khép lại tuần với mức suy giảm không đáng kể, hiện ở mức 97.7. Trong nước, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng giảm 0.04% so với cuối tuần trước về mức 26,387 VND/USD (+3.7% ytd). Tỷ giá tại thị trường tự do tăng 0.4% so với cuối tuần trước, hiện ở mức 26,965 VND/USD (+4.7% ytd), trong khi tỷ giá trung tâm niêm yết tại 25,216 VND/USD (+3.6% ytd).

### Tỷ giá USD/VND



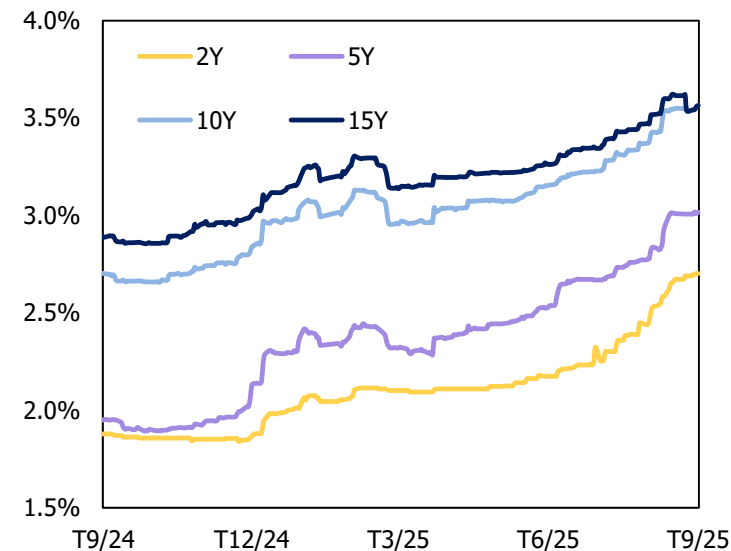
Nguồn: NHNN, Bloomberg, MBS Research

### Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N










Nguồn: Bloomberg, MBS Research

### Lợi suất TPCP



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

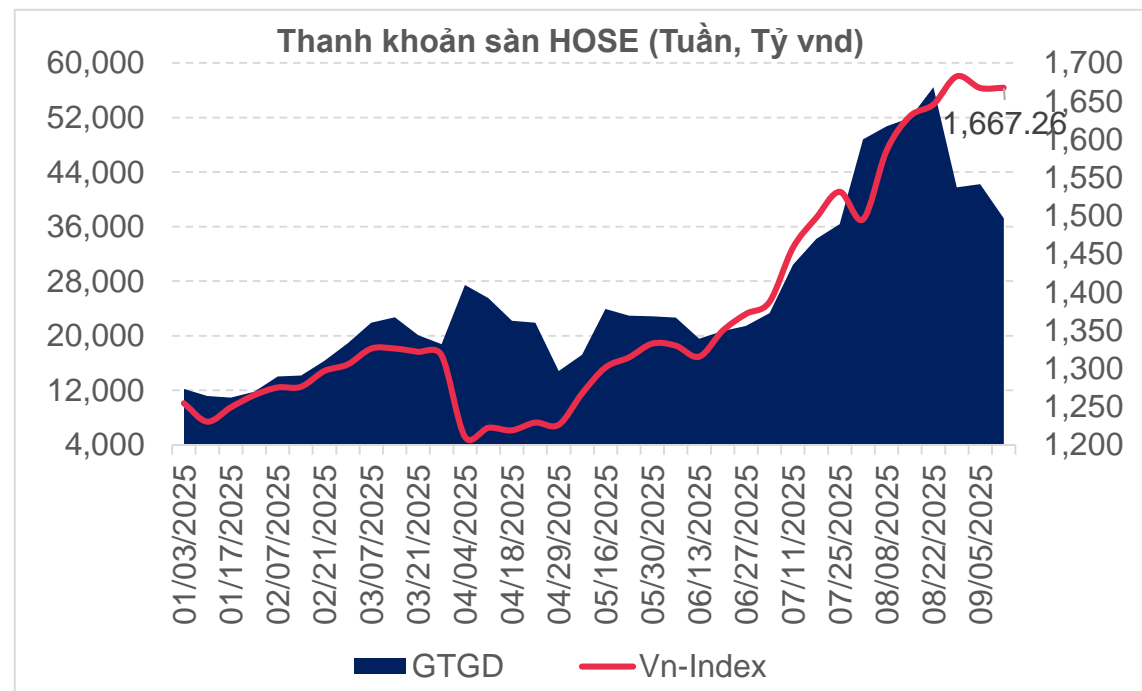
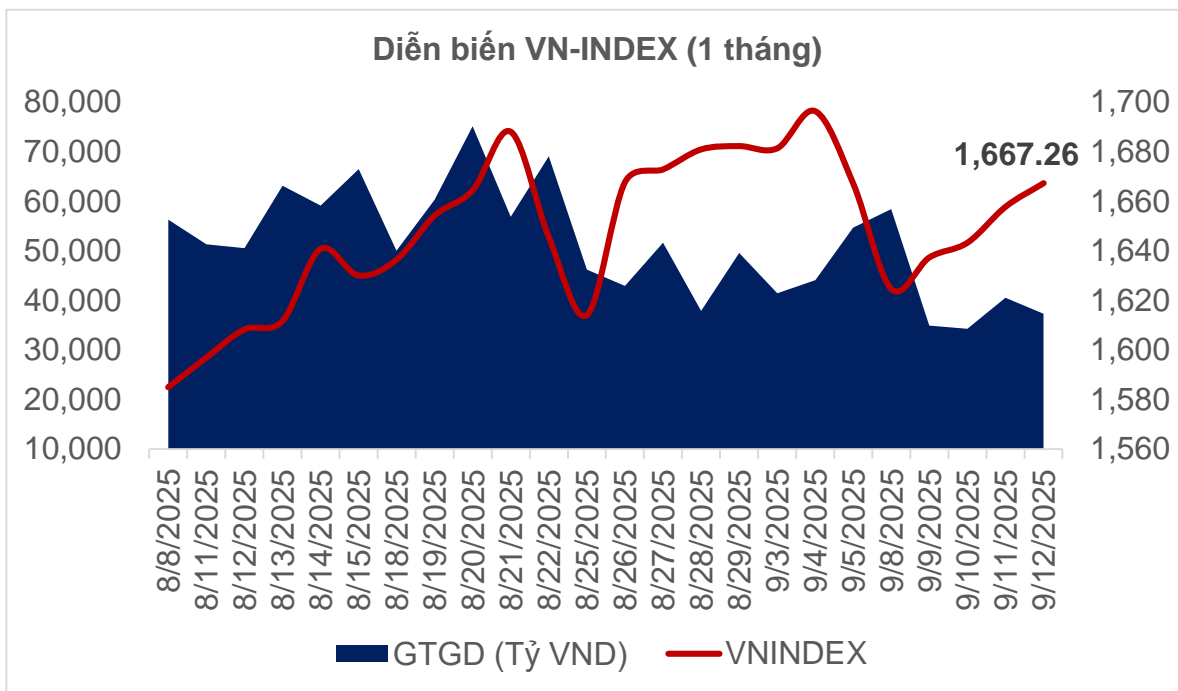


 <b>MBS VIETNAM MACRO SNAPSHOT</b>		Tháng 8/2025
 <b>IIP</b> ▲ 8.9%  <b>PMI</b> ▼ 50.4	- Chỉ số PMI giảm từ mức 52.4 điểm của tháng 7 xuống 50.4 điểm trong tháng 8 khi số lượng đơn hàng mới giảm trở lại trong kỳ do tình trạng nhu cầu suy yếu. Trong đó, số lượng đơn hàng xuất khẩu mới tiếp tục giảm tháng thứ mười liên tiếp. - Chỉ số IIP T8/25 ước tính tăng 2.2% so với tháng trước và tăng 8.9% svck. Lũy kế từ đầu năm, chỉ số IIP tăng 8.5% svck.	
 <b>Xuất siêu</b> T8/25 <b>3.72 tỷ US\$</b> Lũy kế thặng dư <b>13.99 tỷ US\$</b>	<b>Xuất khẩu</b> T8/25 <b>43.39 tỷ US\$</b> ▲ 14.5% svck Lũy kế <b>305.96 tỷ US\$</b>	Lũy kế từ đầu năm, kim ngạch xuất khẩu đạt 305.96 tỷ USD (+14.8% svck). Một số mặt hàng có mức tăng trưởng mạnh trong kỳ bao gồm: Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận (+121.8% svck); Điện tử, máy tính và linh kiện (+43.1% svck); Sản phẩm từ sắt thép (+26.4% svck). Trong khi kim ngạch nhập khẩu đạt 291.97 tỷ USD (+17.9% svck). Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 13.99 tỷ USD, tuy nhiên mức này vẫn thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái với mức xuất siêu 19.07 tỷ USD.
 <b>Lạm phát</b> T8/25 ▲ <b>3.24% svck</b> Bình quân từ đầu năm ▲ <b>3.25% svck</b>	Chỉ số CPI tháng 8 tăng 3.24% svck - cao hơn một chút so với mức tăng 3.19% trong tháng 7. Yếu tố chính đóng góp vào mức tăng của CPI trong tháng là nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt & vật liệu xây dựng (+7% svck) - tác động làm CPI chung tăng 1.32 điểm phần trăm. Trong đó, giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở (cát, đá xây dựng...) tăng 8.9% do thiếu hụt nguồn cung; giá nhà ở thuê tăng 7%; giá điện sinh hoạt tăng 10.9% sau đợt tăng giá điện vào T5/25. Ở chiều ngược lại, các yếu tố giúp kiềm chế đà tăng của CPI trong tháng bao gồm: giá xăng, dầu giảm 7.6% theo giá thế giới, xe ô tô mới giảm 0.6%, nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0.6%. Lũy kế từ đầu năm, lạm phát tăng 3.25% svck; trong khi lạm phát cơ bản tăng 3.2% svck.	
 <b>FDI đăng ký cấp mới</b> T8/25 <b>1 tỷ US\$</b> Lũy kế <b>11.03 tỷ US\$</b> ▼ 8.1% svck <b>FDI giải ngân</b> T8/25 <b>1.8 tỷ US\$</b> Lũy kế <b>15.4 tỷ US\$</b> ▲ 8.8% svck	- Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 8T25 đạt 26.14 tỷ USD (+27.3% svck). - Vốn FDI thực hiện trong tám tháng đầu năm 2025 là mức cao nhất của tám tháng trong 5 năm qua.	<b>Đầu tư công</b> T8/25 <b>83.8 nghìn tỷ đồng</b> ▲ 32.6% svck Lũy kế từ đầu năm giải ngân <b>463.2 nghìn tỷ đồng</b> ▲ 26.9% svck ☀️ 48.3% KH năm
 <b>Bán lẻ, dịch vụ</b> T8/25 ▲ <b>10.6% svck</b> Lũy kế ▲ <b>9.4% svck</b> , nếu loại trừ yếu tố giá ▲ <b>7.2% svck</b>	<b>Khách quốc tế đến Việt Nam</b> T8/25 <b>1.68 triệu lượt người</b> ▲ 16.5% svck Lũy kế <b>13.9 triệu lượt người</b> ▲ 21.7% svck	

## Chỉ số Vn-Index kiểm tra thành công vùng hỗ trợ 1.600 điểm trên nền thanh khoản thấp

Chỉ số Vn-Index không giữ được ngưỡng 1.700 điểm trong phần lớn thời gian ở phiên giao dịch cuối tuần trước. Chốt tuần đầu tiên của tháng 9 ở ngưỡng 1.666,97 điểm, giảm -15,24 điểm, tương đương giảm -0,91% so với tuần trước. Diễn biến đáng chú ý ở tuần giao dịch sau kỳ nghỉ lễ diễn ra ở phiên cuối tuần khi chỉ số Vn-Index vượt ngưỡng 1.700 điểm, lập kỷ lục nội phiên nhưng đóng cửa giảm 29,32 điểm so với phiên trước và giảm 44,52 điểm so với mức cao nhất trong phiên. Tuần vừa qua, thị trường chỉ giao dịch 3 phiên, trong khi Vn-Index và VN30 đều giảm 1% thì nhóm Midcap gần như đ ingang và giảm nhẹ 0,06%, đáng chú ý là nhóm Smallcap ngược dòng thị trường với mức tăng 0,83%. Một số nhóm cổ phiếu có mức tăng mạnh trên thị trường trong tuần vừa qua như: Xây dựng và VLXD (+4,8%), BĐS KCN (+2,4%), Viettel (+5,1%), ... ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu gây áp lực lên thị trường: Chứng khoán (-4,7%), Vingroup (-3,2%).

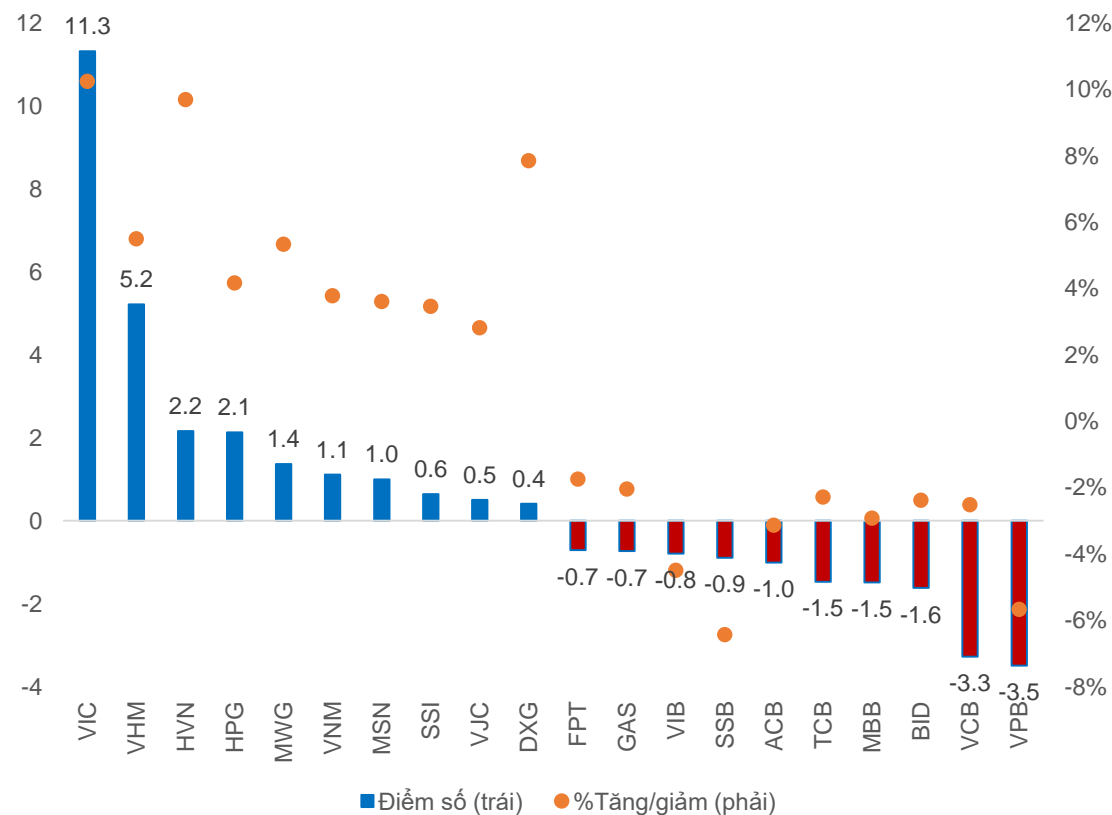
Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 46.656 tỷ đồng, tăng +2,3% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng tăng nhẹ +4,8% lên 44.554 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản tháng 8 tăng +197% vsck và tăng + 40% so với tháng 7, đạt 55.120 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 29.754 tỷ đồng, tăng +41% so với mức bình quân năm 2024, và tăng +32% so với cùng kỳ.



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

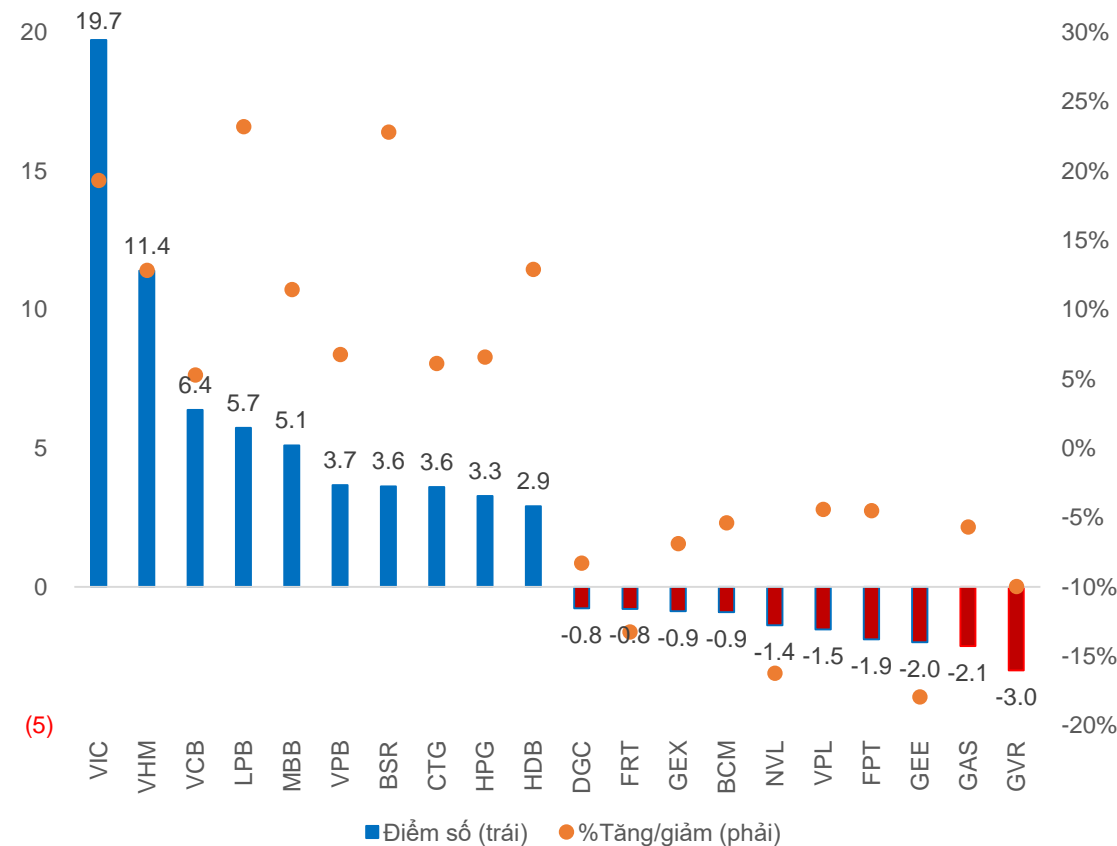
## Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng/giảm của chỉ số Vn-Index trong vòng 1 tuần và 1 tháng qua

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +0,3 điểm (+0,02%) của Vn-Index 1 tuần qua



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +70 điểm (+4,4%) của Vn-Index 1 tháng qua

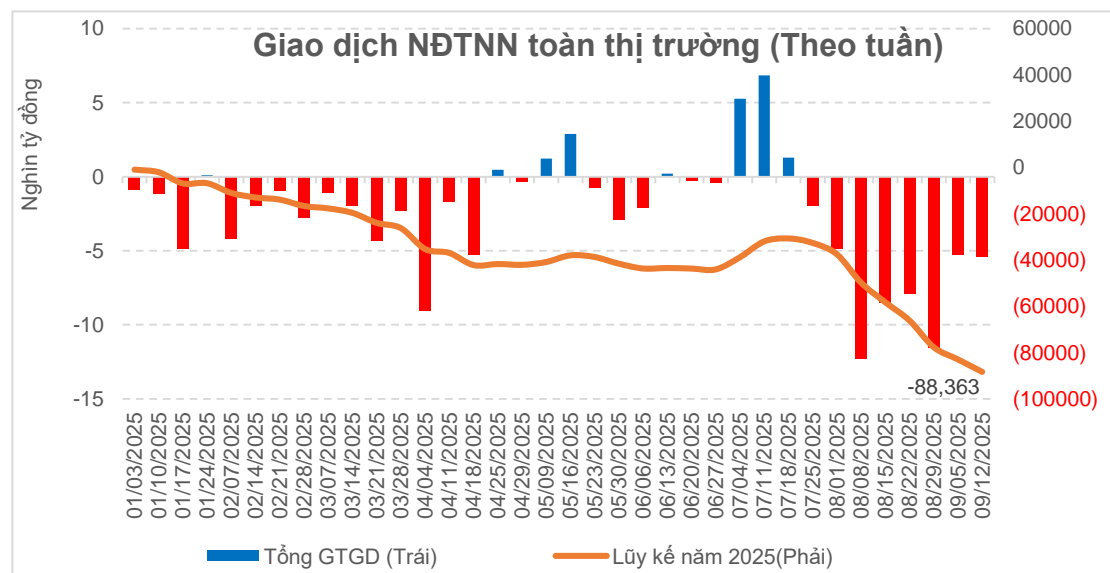
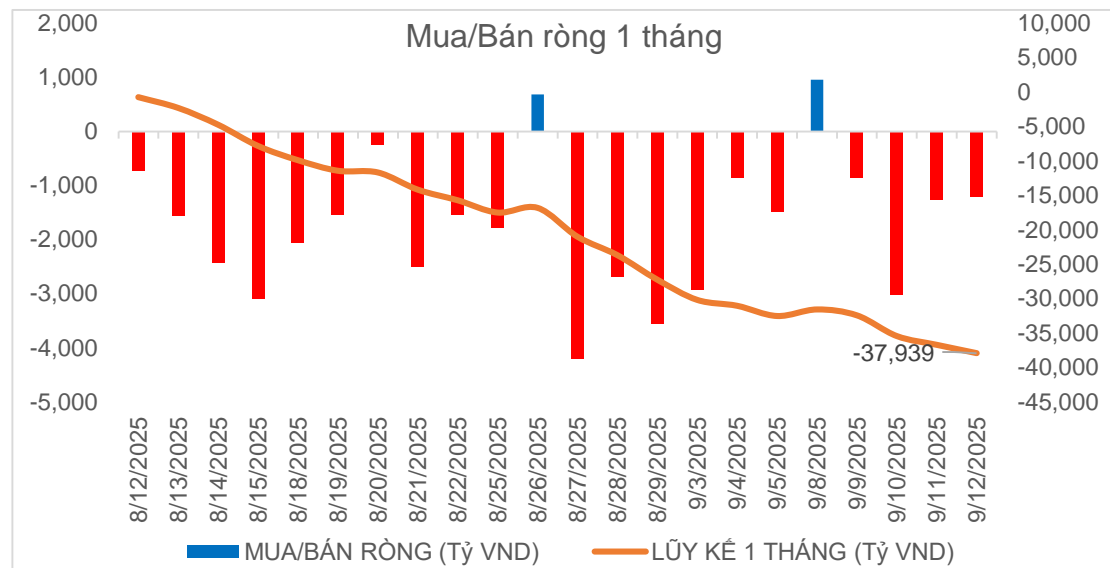


Nguồn: FinX, MBS Research

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng -5.398 tỷ đồng, đánh dấu tuần bán ròng thứ 8 liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -88.363 tỷ đồng



Dòng vốn đầu tư quốc tế ở khu vực Châu Á (Triệu USD)

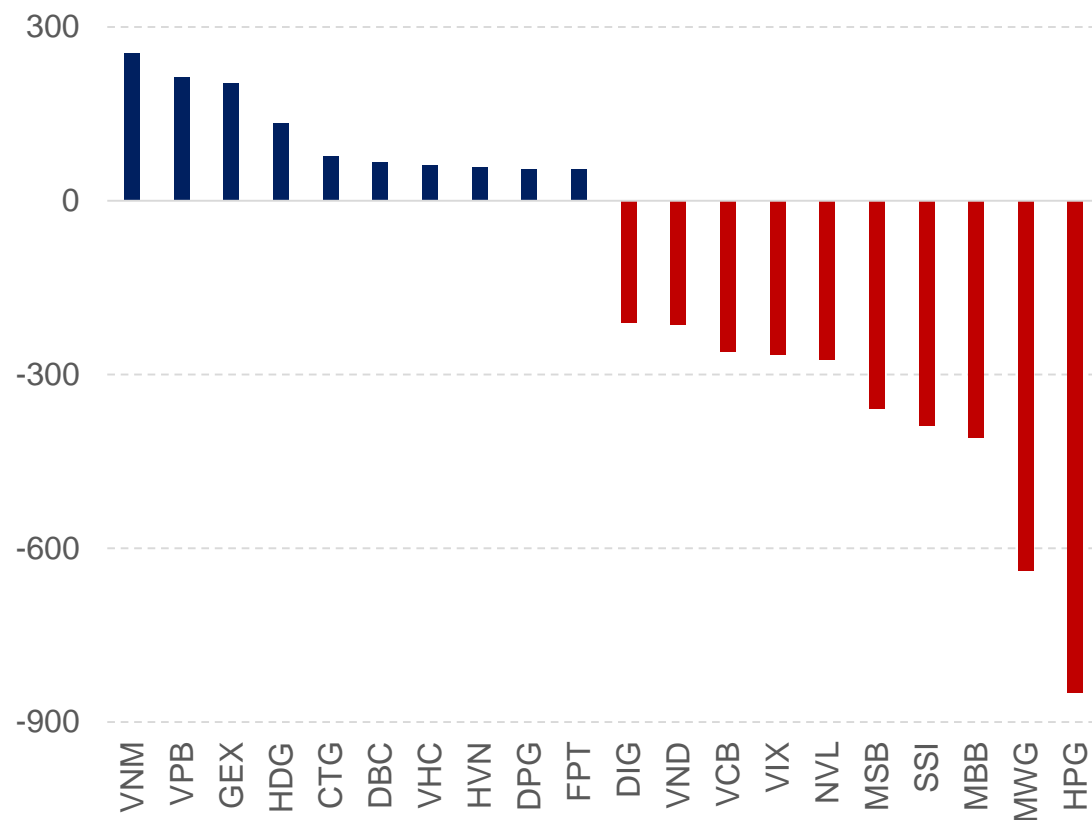
Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
Asia (11)							
China	30-Jun-25			17,577	18,652	27,258	54,887
India	10-Sep-25	510	575	183	-6,982	-15,138	-23,172
Indonesia	11-Sep-25	-12	-399	-653	-489	-3,726	-4,774
Japan	5-Sep-25		737	737	20,664	27,669	5,891
Malaysia	11-Sep-25	25	-2	-46	-1,080	-3,808	-5,661
Philippines	12-Sep-25	5	-3	-30	-133	-727	-881
S. Korea	12-Sep-25	1,167	3,036	3,614	7,072	-2,296	-12,516
Sri Lanka	11-Sep-25	0.2	-3.9	-7	-42	-81	-97
Taiwan	11-Sep-25	1,193	4,696	6,396	12,424	6,494	2,775
Thailand	11-Sep-25	47	-42	-21	-192	-2,528	-3,902
Vietnam	11-Sep-25	-39	-146	-329	-1,574	-3,117	-4,080

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

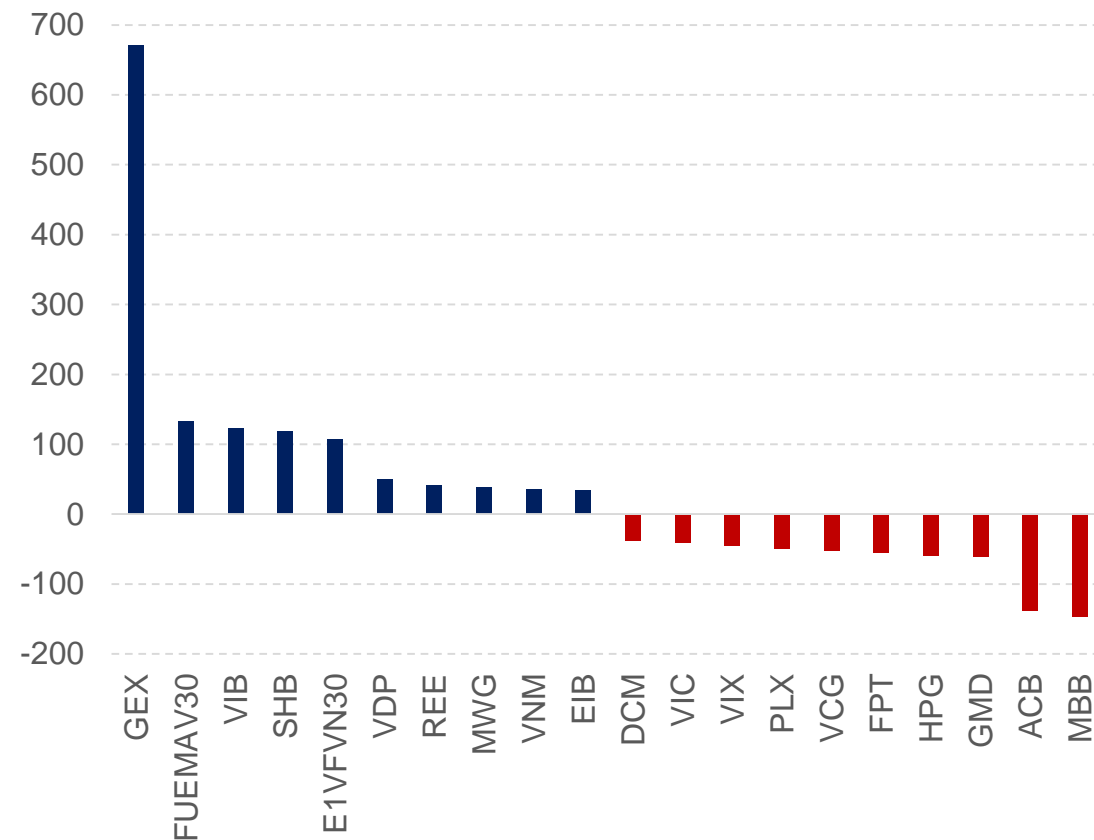
## Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Các quỹ ETF có hiệu suất khá tích cực và dòng vốn vẫn rút ròng

	Fund Assets (M USD)	NAV Currency	NAV	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)
VanEck Vietnam ETF	580.21	USD	17.80	-2.95%	54.62%	42.57%	0.00	4.46	27.05	-30.94	-72.23
SSIAM VNFIN LEAD ETF	20.27	VND	33,220.89	-3.60%	51.58%	65.02%	-0.25	-0.23	-0.82	-5.27	-7.19
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	344.06	EUR	31.94	-2.13%	35.82%	34.70%	-2.43	-2.43	-7.51	-31.22	-50.99
DCVFMVN30 ETF Fund	225.60	VND	32,183.41	-1.58%	37.90%	42.33%	-7.97	-30.23	-55.69	-105.06	-124.76
Fubon FTSE Vietnam ETF	522.61	TWD	16.24	-3.37%	35.31%	31.69%	-7.65	-64.80	-168.86	-261.99	-294.20
DCVFMVN Diamond ETF	512.76	VND	39,315.10	-2.11%	17.54%	20.93%	-5.70	-41.11	-11.40	-41.92	-29.11
MAFN VN30 ETF	33.37	VND	22,073.16	-2.07%	36.36%	43.23%	-6.67	-6.93	-7.45	-3.98	8.10
KIM Growth VN30 ETF	92.26	VND	12,470.21	-1.43%	38.24%	44.02%	1.24	-0.39	-4.78	-1.95	6.25
	<b>2,331.14</b>						-29.43	-141.66	-229.47	-482.33	-564.13

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

## Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (% tăng/giảm vs tuần trước)

	09/12/2025	09/05/2025	08/29/2025	08/22/2025	08/15/2025
Dầu khí	-10.7%	11.6%	-44.8%	7.0%	-2.2%
Ngân hàng	-18.8%	-18.2%	-25.8%	26.5%	14.9%
Chứng khoán	-0.1%	-16.9%	5.0%	-0.2%	-4.8%
Bất động sản	-23.3%	27.7%	-38.3%	11.2%	26.9%
Dệt may	-25.0%	-1.1%	-17.4%	-34.2%	8.9%
Bán lẻ	-1.9%	-0.6%	-11.5%	1.2%	-3.2%
Vingroup	-15.2%	-12.6%	-29.2%	21.6%	-10.8%
Xây dựng & VLXD	-22.9%	106.3%	-29.0%	-0.8%	-25.0%
Thực phẩm	4.0%	35.6%	-40.0%	-18.4%	57.0%
Thủy sản	-9.9%	34.9%	-33.8%	-11.6%	-21.5%
Logistics	-7.7%	-19.6%	-22.2%	-7.8%	5.1%
Dược phẩm	-30.7%	47.0%	-37.3%	-13.3%	44.4%
Sản xuất & PP Điện	-30.8%	26.5%	-44.9%	-0.2%	18.8%
Đầu tư công	-14.7%	38.2%	-58.6%	10.9%	24.9%
Hóa chất	-31.3%	28.3%	-55.3%	4.8%	-5.4%
Cao su tự nhiên	-1.4%	5.0%	-49.1%	-12.4%	37.7%
Bảo hiểm	-22.4%	-13.5%	-47.9%	-19.7%	132.2%
Ô tô và phụ tùng	-33.5%	83.7%	-47.8%	-10.9%	-10.7%
Dịch vụ	17.0%	-5.0%	-17.1%	-17.4%	15.7%
BDS KCN	-27.9%	38.5%	-48.7%	24.3%	24.3%
Viettel	-31.7%	16.7%	-50.8%	-16.9%	-21.1%
Du lịch	115.1%	29.0%	-65.9%	-4.8%	66.8%
Công nghệ	-26.1%	2.3%	-19.6%	-29.5%	72.5%
Đường	-2.1%	-19.0%	-29.2%	18.4%	-14.9%

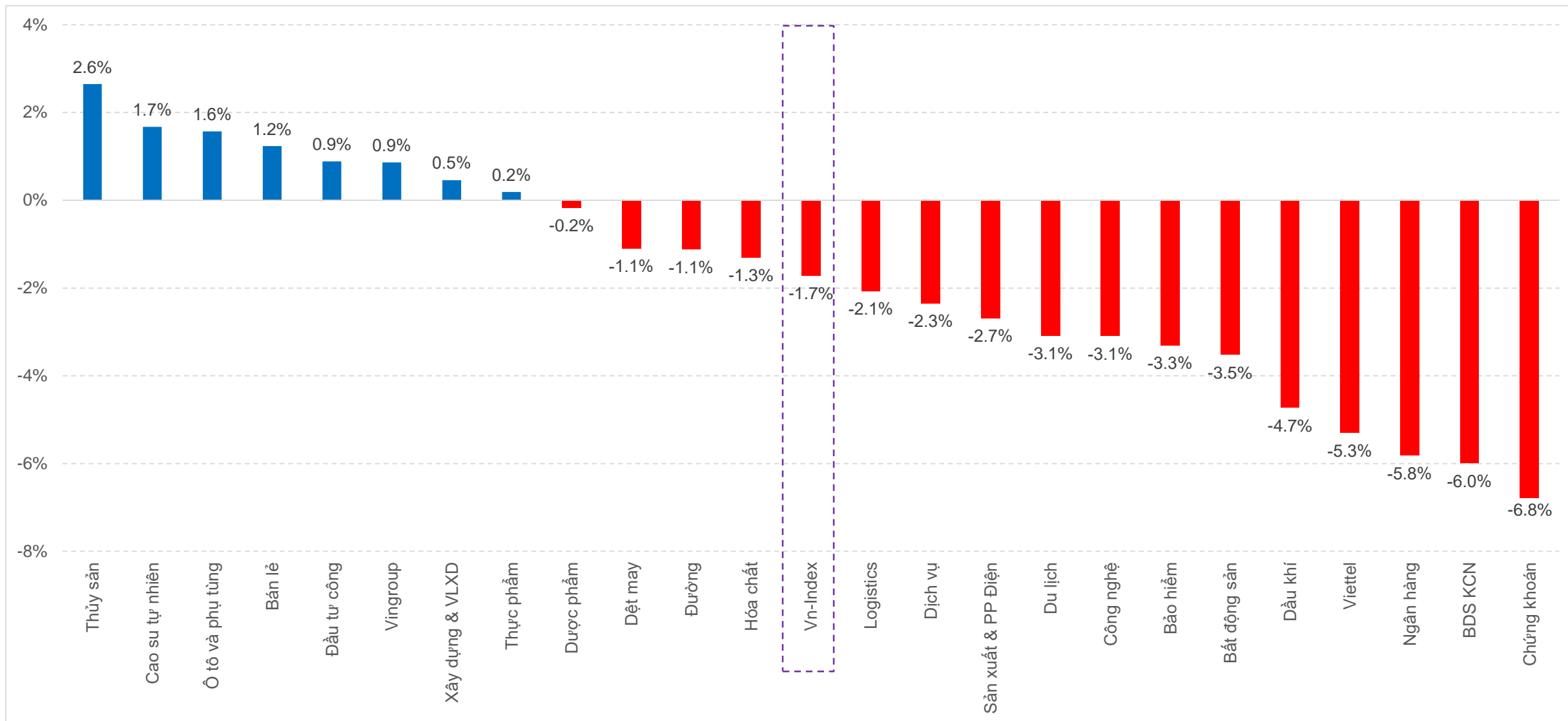
## Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	09/12/2025	09/05/2025	08/29/2025	08/22/2025	08/15/2025
Dầu khí	2.7%	2.5%	2.4%	3.2%	3.2%
Ngân hàng	22.5%	23.6%	30.0%	29.7%	25.2%
Chứng khoán	22.4%	19.1%	23.9%	16.7%	17.9%
Bất động sản	14.1%	15.6%	12.7%	15.2%	14.6%
Dệt may	0.3%	0.4%	0.4%	0.4%	0.6%
Bán lẻ	3.6%	3.1%	3.3%	2.7%	2.9%
Vingroup	2.5%	2.5%	3.0%	3.1%	2.7%
Xây dựng & VLXD	11.5%	12.7%	6.4%	6.6%	7.2%
Thực phẩm	4.7%	3.8%	2.9%	3.6%	4.7%
Thủy sản	0.7%	0.7%	0.5%	0.6%	0.7%
Logistics	2.1%	1.9%	2.5%	2.4%	2.7%
Dược phẩm	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%
Sản xuất & PP Điện	1.3%	1.6%	1.3%	1.8%	1.9%
Đầu tư công	2.5%	2.5%	1.9%	3.3%	3.2%
Hóa chất	1.6%	2.0%	1.6%	2.6%	2.7%
Cao su tự nhiên	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.2%
Bảo hiểm	0.2%	0.2%	0.2%	0.3%	0.4%
Ô tô và phụ tùng	0.4%	0.5%	0.3%	0.4%	0.5%
Dịch vụ	1.4%	1.0%	1.1%	1.0%	1.3%
BDS KCN	2.3%	2.7%	2.0%	2.9%	2.5%
Viettel	0.3%	0.3%	0.3%	0.4%	0.6%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	2.6%	3.0%	3.0%	2.8%	4.2%
Đường	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Tuy chỉ số Vn-Index vẫn còn cách đỉnh (1.700 điểm) 1,7% nhưng một số nhóm cổ phiếu đã vượt ngưỡng cản này: Thủy sản, bán lẻ, đầu tư công, thép, Vingroup



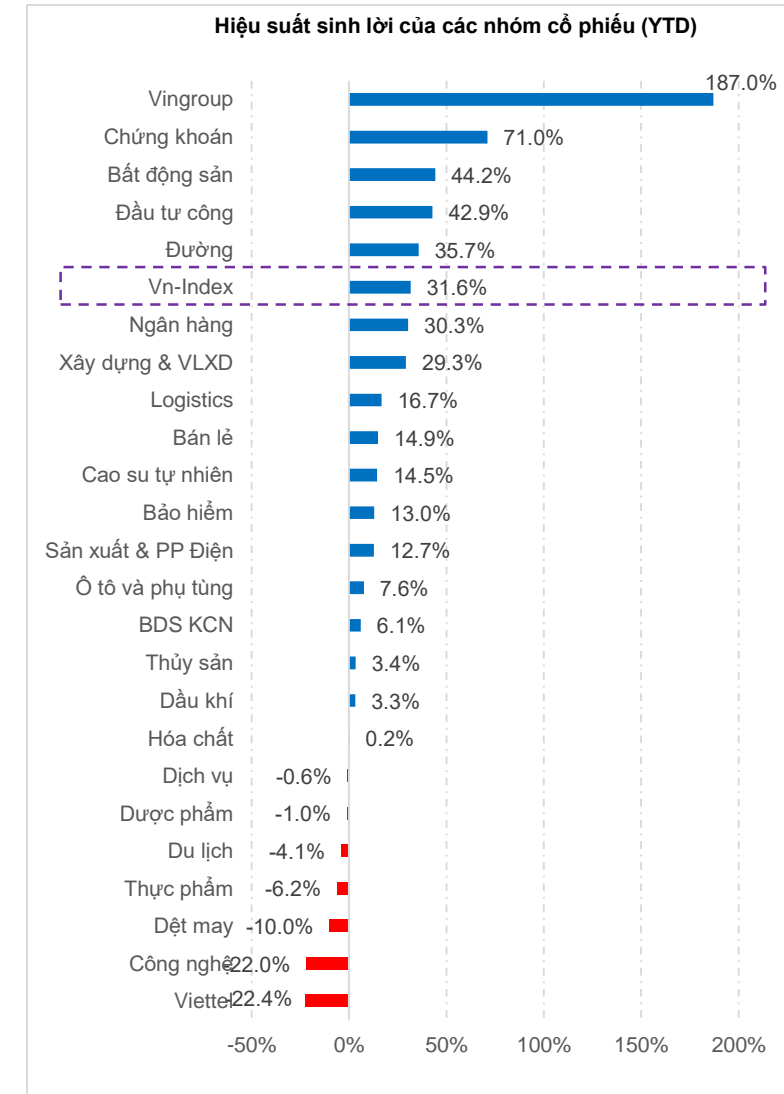
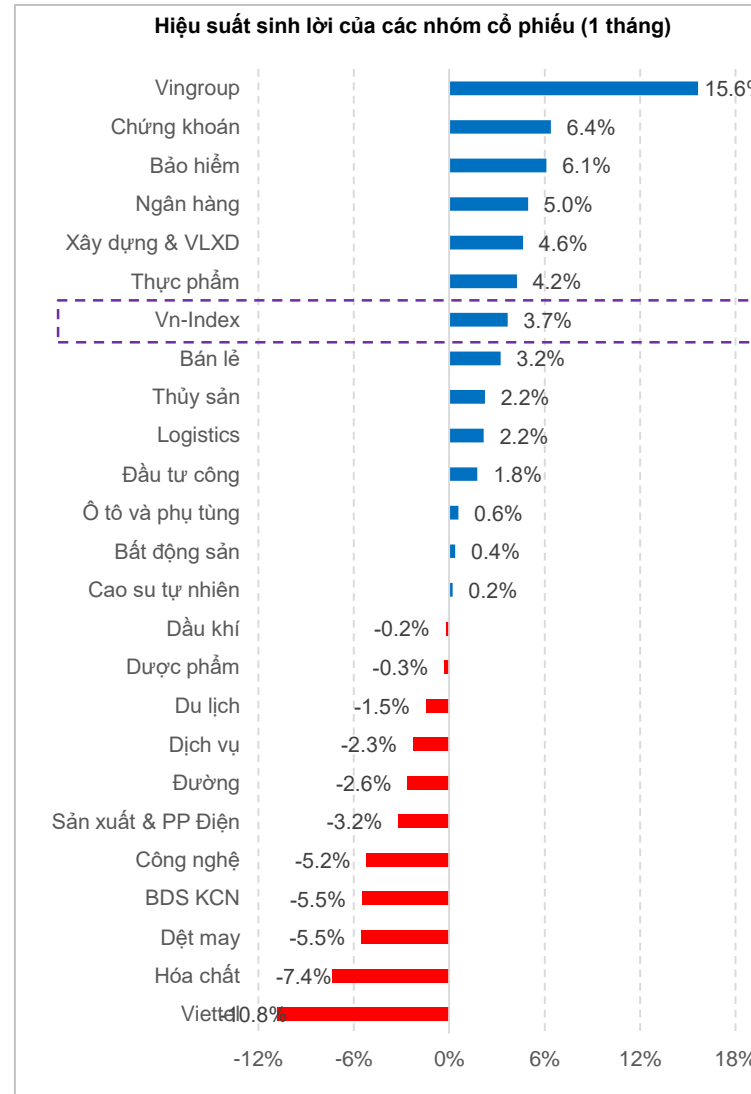
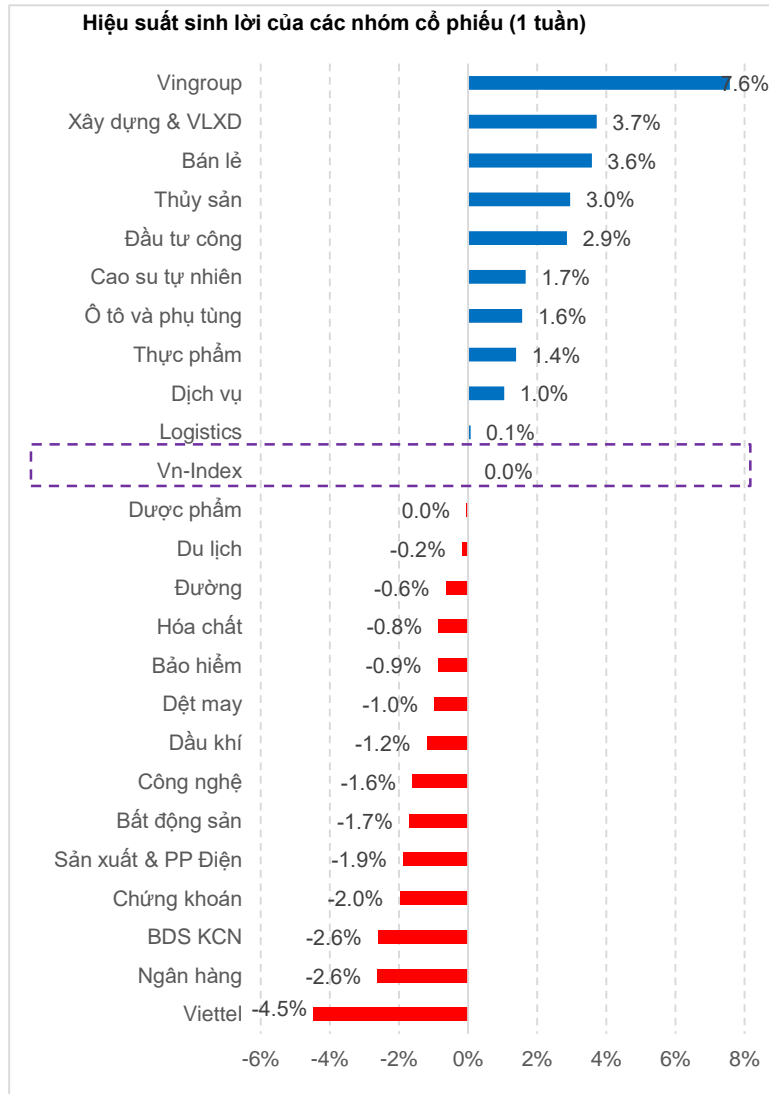
Nguồn: MBS Research



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top cổ phiếu có thanh khoản bình quân 100 tỷ/phiên, cách đỉnh 5-20% trong vòng 20 phiên vừa qua

STT	MCK	Giá đóng cửa (12/09)	% giảm theo giá cao nhất	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	<b>VNINDEX</b>	<b>1667.26</b>	<b>-2.58</b>	<b>1.8</b>	<b>3.7</b>	<b>31.6</b>	
1	NKG	19.60	2.35	9.2	16.0	35.6	170
2	VNM	63.20	1.12	4.8	2.3	3.2	263
3	PVD	23.90	0.63	7.9	3.9	2.1	138
4	VPI	59.30	0.34	3.1	11.1	-0.8	112
5	HPG	30.00	-0.33	4.0	5.3	35.2	994
6	MWG	79.00	-0.50	4.0	9.4	31.4	511
7	VHM	105.50	-1.31	4.0	13.4	163.8	451
8	VIC	137.80	-1.50	6.7	19.3	239.8	380
9	MSN	86.00	-1.60	6.2	2.9	22.9	494
10	GMD	69.20	-1.70	1.5	13.8	9.7	141
11	DXG	24.05	-1.84	2.3	11.6	88.4	298
12	HSG	20.50	-2.84	3.0	3.3	14.4	152
13	VRE	30.75	-3.15	1.5	4.4	79.3	206
14	VJC	146.00	-4.14	0.7	15.0	46.0	125
15	VCG	26.95	-4.60	5.9	2.7	66.3	256

STT	MCK	Giá đóng cửa (12/09)	% giảm theo giá cao nhất	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	<b>VNINDEX</b>	<b>1667.26</b>	<b>-2.58</b>	<b>1.8</b>	<b>3.7</b>	<b>31.6</b>	
1	MBS	35.60	-22.44	-4.3	0.3	28.0	174
2	VSC	30.30	-21.60	4.5	9.4	145.8	198
3	EVF	13.35	-19.09	0.4	-7.9	46.7	168
4	VPB	31.60	-18.77	-2.5	6.8	69.1	673
5	NVL	15.75	-17.97	-3.1	-14.9	53.7	288
6	NLG	41.25	-17.17	-1.6	-5.3	14.4	123
7	CEO	24.10	-16.32	0.0	-7.3	91.5	272
8	FTS	37.30	-16.09	-1.3	-10.3	-1.5	164
9	TPB	19.50	-14.47	0.3	1.6	25.6	355
10	VIB	21.25	-14.31	1.0	6.8	27.7	203
11	EIB	27.20	-14.06	0.0	-1.5	40.9	309
12	BSR	27.20	-13.51	5.2	18.5	19.3	144
13	SHS	26.00	-13.33	-3.0	8.8	140.1	384
14	HAH	56.80	-13.15	-0.7	-9.8	51.1	138
15	PDR	23.65	-13.05	0.0	-1.1	23.4	273

Nguồn: MBS Research

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân lớn nhất thị trường

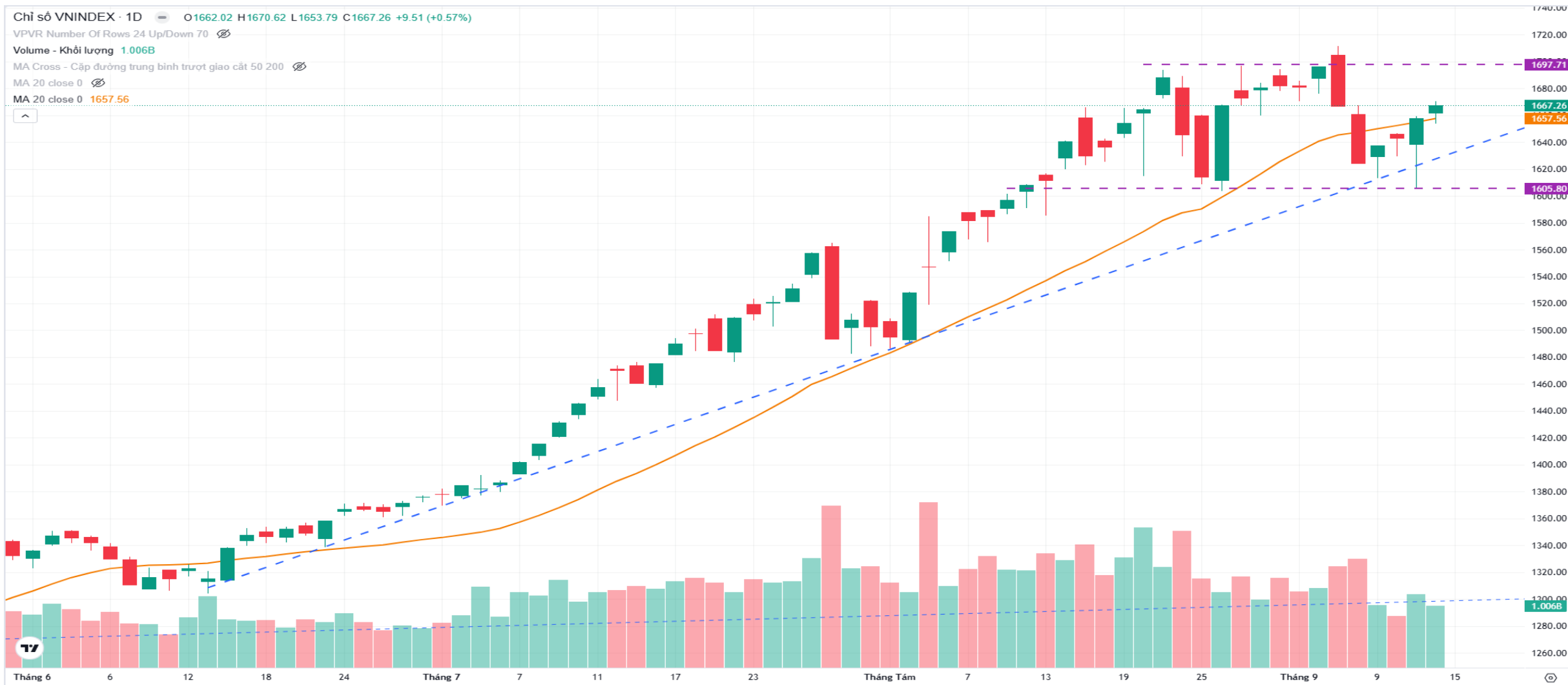
STT	MCK	Giá đóng cửa (12/09)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1667.26	0.0	3.7	31.6	
1	HPG	30.00	4.2	5.3	35.2	994
2	SSI	41.90	3.5	14.0	60.8	979
3	SHB	17.55	-2.5	4.9	122.8	842
4	FPT	101.60	-1.7	-5.5	-22.8	745
5	VIX	35.00	-2.8	16.7	273.8	712
6	VPB	31.60	-5.7	6.8	69.1	673
7	TCB	38.60	-2.3	2.4	56.6	633
8	MBB	26.60	-2.9	9.5	62.6	537
9	STB	55.40	-1.1	2.6	50.1	531
10	MWG	79.00	5.3	9.4	31.4	511
11	MSN	86.00	3.6	2.9	22.9	494
12	VND	23.90	-4.4	-0.8	95.7	480
13	VHM	105.50	5.5	13.4	163.8	451
14	VCI	44.30	-3.7	-2.6	34.4	412
15	GEX	55.00	3.6	-5.0	212.9	412

STT	MCK	Giá đóng cửa (12/09)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
16	SHS	26.00	-3.7	8.8	140.1	384
17	VIC	137.80	10.2	19.3	239.8	380
18	CTG	50.40	0.2	5.0	33.3	369
19	HDB	31.50	-2.5	9.0	23.5	359
20	TPB	19.50	-5.3	1.6	25.6	355
21	DIG	24.55	-3.4	6.1	37.6	344
22	HCM	27.40	-3.9	-1.3	20.6	316
23	VCB	65.80	-2.5	4.4	7.9	312
24	EIB	27.20	-5.4	-1.5	40.9	309
25	DXG	24.05	7.9	11.6	88.4	298
26	NVL	15.75	-9.0	-14.9	53.7	288
27	ACB	26.30	-3.1	8.5	22.0	288
28	CII	23.90	5.3	19.4	99.8	284
29	PDR	23.65	-5.8	-1.1	23.4	273
30	CEO	24.10	-6.6	-7.3	91.5	272

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

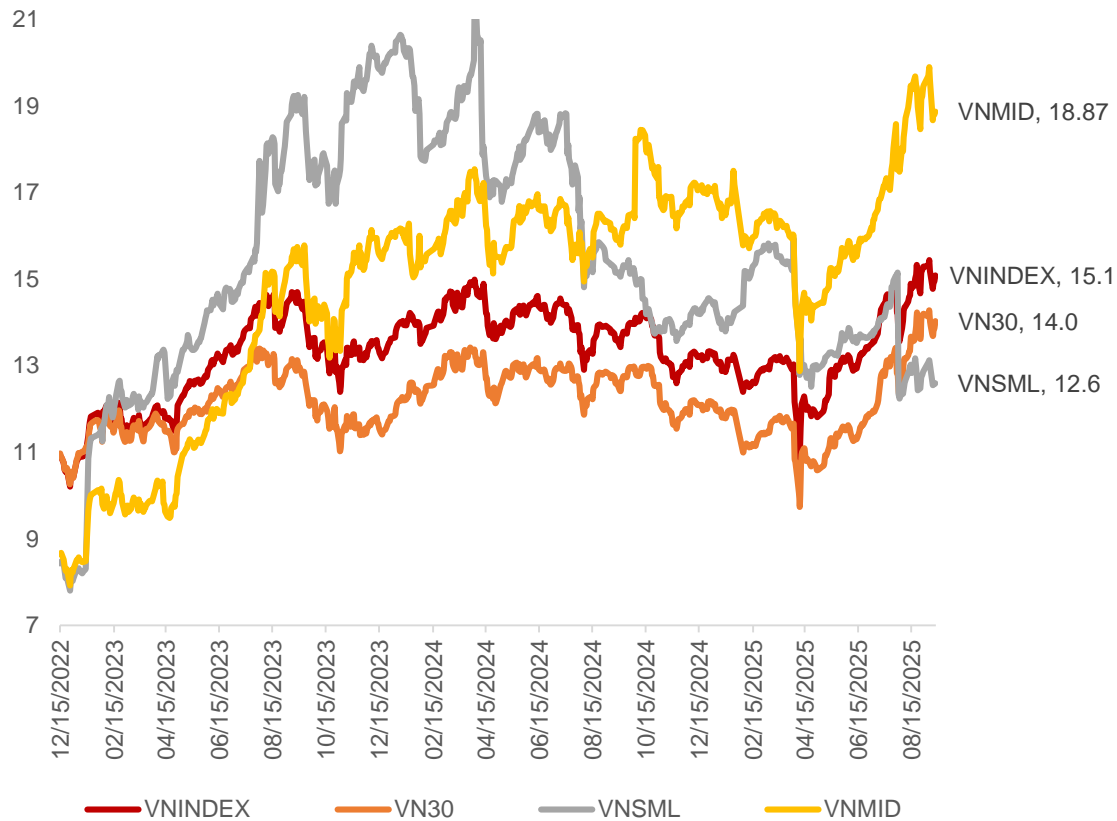


Chúng tôi đánh giá xu hướng tăng của thị trường vẫn tích cực trong tuần tới dù hoạt động tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETF quý III hàng năm cũng như phiên đảo hạn phái sinh diễn ra vào 2 phiên cuối tuần, dòng tiền khả năng sẽ dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ. Vùng hỗ trợ đối với thị trường ở khu vực 1.600 – 1.615 điểm, trong khi vùng cản ở khu vực 1.694 – 1.700 điểm.



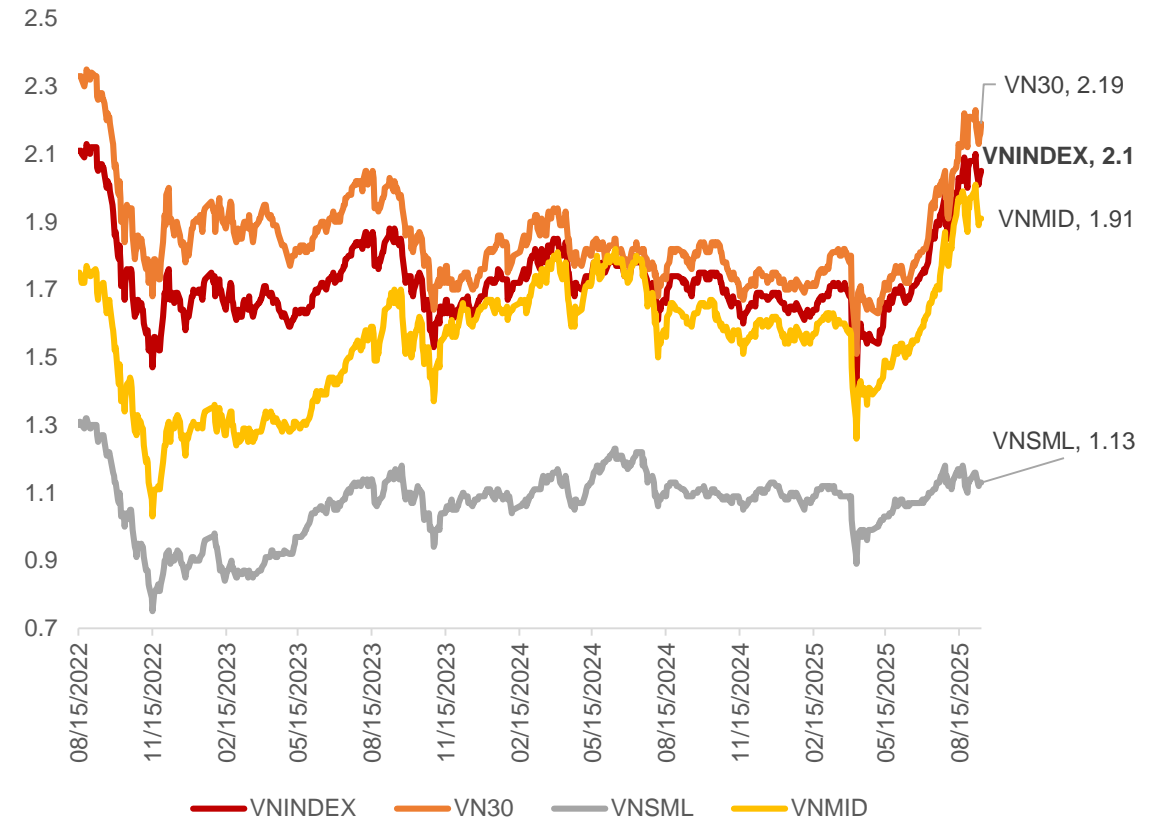
## Định giá thị trường: Hệ số P/E và P/B trong vòng 3 năm qua (ttm, lần)

### Hệ số P/E TTM (lần) trong vòng 3 năm của các chỉ số



Nguồn: FinX, MBS Research

### Hệ số P/B của các chỉ số trong vòng 3 năm qua (lần)



Nguồn: FinX, MBS Research

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường: Tháng 9 là một trong 3 tháng yếu trong năm, trong 3 năm liên trước, thị trường giảm 2 năm và trong 10 năm qua, thị trường giảm -0,54%

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	2.47	1.98	-1.51	.18	1.88	.65	1.29	1.79	-.54	-1.13	2.28	1.19
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	11.96	-.89			
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02

Nguồn: Bloomberg

### 👉 Ưu điểm vượt trội:

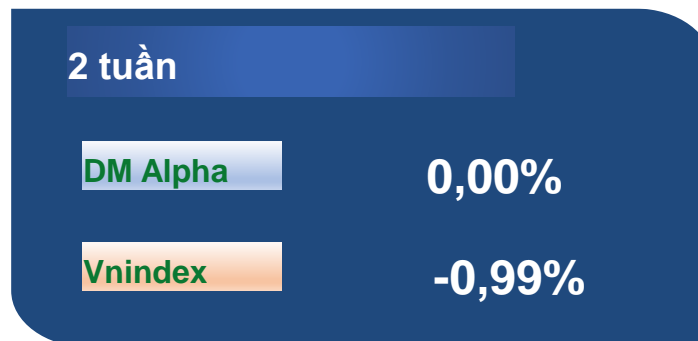
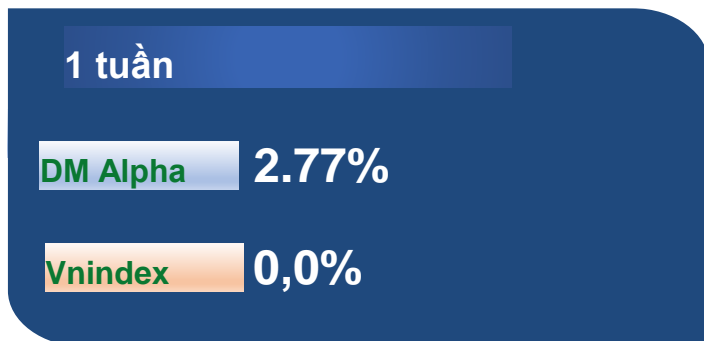
- (1) Tự động gợi ý các mã cổ phiếu chất lượng.
- (2) Tự động cập nhật điểm mua cổ phiếu theo thời gian thực (real-time) khi mã cổ phiếu biến động vào vùng giá khuyến nghị.
- (4) Hỗ trợ luồng đặt lệnh siêu tốc dành cho khách hàng.
- (5) Hoàn toàn miễn phí sử dụng.

### 👉 Luận điểm:

- (1) Cổ phiếu nổi bật có câu chuyện ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của ngành, có kết quả kinh doanh được dự báo tăng trưởng trong tương lai, và được Khối Nghiên cứu đánh giá lạc quan.
- (2) Danh sách các cổ phiếu khuyến nghị của khối nghiên cứu có Upside  $\geq 1$ .
- (3) Cổ phiếu thuộc 200 công ty có vốn hóa lớn nhất trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM.
- (4) Khối lượng giao dịch Trung bình 30 phiên của cổ phiếu lớn hơn 500,000 cổ phiếu/ngày.

# Thống kê hiệu quả Danh mục Alpha

## Danh mục đầu tư hàng đầu từ chuyên gia Nghiên cứu MBS



### Danh mục nắm giữ hiện tại

Danh mục Alpha bắt đầu khởi tạo ngày 08/08/2024  
Hiệu suất Vnindex tính từ 8/8/2024

STT	Mã	Giá khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá Mục tiêu	Giá cắt lỗ	% Lãi dự kiến	% Lỗ dự kiến	Số phiên nắm giữ (Cho đến hiện tại)	Ngày hiện tại	Giá hiện tại	Lãi lỗ tạm tính
1	HPG	28,200	9/3/2025	34,000	25,800	20.57%	-8.51%	5	9/12/2025	30,000	6.38%
2	PHR	56,500	9/4/2025	65,000	54,000	15.04%	-4.42%	5	9/12/2025	58,400	3.36%
3	VCB	68,000	9/4/2025	79,000	64,000	16.18%	-5.88%	5	9/12/2025	65,800	-3.24%
4	DXG	23,600	9/4/2025	28,000	21,500	18.64%	-8.90%	5	9/12/2025	24,050	1.91%
5	ANV	27,600	9/4/2025	33,000	25,500	19.57%	-7.61%	5	9/12/2025	28,550	3.44%



- 
- HPG** HPG sẽ hưởng lợi từ triển vọng tích cực của nhu cầu thép xây dựng và HRC trong nước. Sản lượng và giá thép xây dựng dự kiến sẽ cải thiện trong nửa cuối năm, nhờ nhu cầu gia tăng từ đầu tư hạ tầng và xây dựng nhà ở. Tổng sản lượng tiêu thụ được dự báo tăng lần lượt 19%/24% trong giai đoạn 2025–2026, chủ yếu nhờ sản lượng HRC từ DQ2 tăng mạnh +50% yoy. Lợi nhuận ròng dự kiến tăng 42%/31% svck trong giai đoạn FY2025–26.
- 
- PHR** Lợi nhuận bất thường từ KCN NTU 3 và KCN VSIP 3 Bình Dương giai đoạn 2026-27. Khoản bồi thường đất cao su để phát triển KCN Bắc Tân Uyên 1 bởi THACO, ước tính khoảng 2.000 tỷ VNĐ.
- 
- VCB** Trong nửa cuối 2025, VCB sẽ hưởng lợi từ giải ngân đầu tư công mạnh mẽ và sự phục hồi của thị trường bất động sản. Chúng tôi kỳ vọng VCB sẽ duy trì chi phí dự phòng thấp, qua đó tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận. VCB cũng có kế hoạch phát hành riêng lẻ dự kiến diễn ra vào cuối năm 2025–2026 nhằm củng cố hệ số an toàn vốn. VCB cũng sẽ được hưởng lợi từ Thông tư 23/2025, giúp giảm tỷ lệ DTBB và tăng dư địa đẩy mạnh hoạt động cho vay.
- 
- DXG** Gem Riverside (Prive) sẽ trở thành động lực tăng trưởng chính của DXG trong giai đoạn 2025-2026. Trong bối cảnh nguồn cung căn hộ khan hiếm và giá bán duy trì ở mức cao, dự án này dự kiến đạt mức giá bán bình quân 120–130 triệu VNĐ/m<sup>2</sup> với biên lợi nhuận gộp ước tính khoảng 60%. Việc tiêu thụ hết toàn bộ đợt mở bán đầu tiên của giai đoạn 1 (~250 căn) phản ánh nhu cầu mạnh mẽ, và chúng tôi dự báo tỷ lệ hấp thụ của đợt mở bán thứ hai (~220 căn) trong năm 2025 đạt khoảng 90%. Sang năm 2026, việc tháo gỡ vướng mắc pháp lý tại các dự án DXH Park View và Park City sẽ hỗ trợ tăng trưởng dài hạn của doanh nghiệp.
- 
- ANV** Từ nửa cuối năm 2025, việc được cấp phép xuất khẩu cá tra, basa và cá rô phi sang Brazil đã giúp ANV mở rộng tệp khách hàng, đồng thời mở ra tiềm năng tăng trưởng mới trong trung và dài hạn. Sản lượng tiêu thụ mạnh mẽ kết hợp với mức giá bán cao hơn từ nền thấp sẽ thúc đẩy doanh thu 2025 tăng 35% svck. Trong 2026, doanh thu dự kiến tăng 15% svck, chủ yếu nhờ sản lượng tiếp tục mở rộng. Biên lợi nhuận gộp dự kiến tăng lên 23% trong 2025 và duy trì ở mức này trong 2026, chủ yếu nhờ giá bán cải thiện dưới tác động của nhu cầu quốc tế cao và chi phí đầu vào giảm.
-

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)**

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## **KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB**

### **Giám đốc Khối Nghiên cứu**

Trần Thị Khánh Hiền

### **Trưởng phòng**

Nguyễn Tiến Dũng

### **Vĩ mô & Chiến lược thị trường**

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đình Hà Anh

Võ Đức Anh

### **Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính**

Đình Công Luyện

### **Bất động sản**

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

### **Dịch vụ - Tiêu dùng**

Nguyễn Quỳnh Ly

### **Công nghiệp – Năng Lượng**

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng